

Số: 264/2024/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười;

Ông Lê Văn An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1706/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48, Điều 186, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 và khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1952;

Địa chỉ: D Anderson Ave Mount R Australia.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số D L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và Ông Mai Trung Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số A T, khu phố C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành G, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số I Q, Phường H (số cũ H Q, Phường A), quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Anh S, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số C (số C) Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 12 ngày 27/5/2022).

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Tại Đơn kháng cáo ngày 23/10/2023 của ông Mai Trung Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nêu lý do: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định của pháp luật, không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại quyền lợi cho nguyên đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy quyết định trên để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu Tòa án xử buộc ông Nguyễn Thành G phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim O phần đất diện tích khoảng 35,96m² nằm trong một phần thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02, Phường A, quận G thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSDD/1 ngày 10/01/2001 do UBND quận G cấp, tại địa chỉ số I Q, phường H, quận G (địa chỉ cũ: 884 Q, phường A, quận G).

[2] Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1706/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích khoảng 35,96m² nằm trong một phần thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02, Phường A, quận G thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSDD/1 ngày 10/01/2001 do UBND quận G cấp cho ông Trịnh Đình T1 (người có tên trên giấy chứng nhận không phải là nguyên đơn). Nguyên đơn cho rằng mình đã được ông T1 chuyển nhượng từ tháng 06/2000 nhưng tài liệu chứng cứ gửi kèm theo hồ sơ khởi kiện là Giấy cho đất ngày 26/6/2000 (giấy tay) thì bà Nguyễn Thị H cho lại bà Nguyễn Thị Kim O phần đất 1.047,5565m² thuộc một phần thửa 147, 165 tờ bản đồ số 2 Bộ Đ1, Phường A, quận G mua của ông Trịnh Đình T1, không phải là thửa 223 nằm liền kề thửa 147, 165. Ngoài ra, phần đất đang tranh chấp không được nhà nước xác lập hay công nhận quyền sử dụng đất đối với bị đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không cần xác minh, thu thập chứng cứ cũng đủ căn cứ kết luận là không có việc quyền và lợi ích hợp pháp của họ bị xâm phạm hoặc cần bảo vệ theo hướng dẫn tại khoản 2 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP đối với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

[3] Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Ngày 23/4/2001, bà Nguyễn Thị Kim O có đơn khởi kiện các ông, bà Lý Trí H1, Lê Văn T2, Huỳnh T3, Đại Bích C, Nguyễn Thành G, Nguyễn Thanh H2, Lê Thị Ngọc T4, Trần Vĩnh H3 trả lại diện tích 350,8m² là phần đất mà nguyên đơn cho rằng thuộc lộ giới. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2007/DS-ST ngày 03/01/2007 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện trên của bà O. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số

425/2007/DS-PT ngày 20/4/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy toàn bộ Bản án dân sự nêu trên do vi phạm thủ tục tố tụng và chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Trong quá trình Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết lại vụ án thì bà Nguyễn Thị Kim O đã rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 606/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: “*Bà Nguyễn Thị Kim O được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật*”. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 606/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Thấy rằng, phần đất tranh chấp mà nguyên đơn đang khởi kiện nằm trong phần diện tích 350,8m² mà trước đây nguyên đơn đã khởi kiện nêu trên. Căn cứ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 606/2018/QĐST-DS ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà O có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định.

Mặt khác, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T5 với bà H1 xuất phát từ nguồn gốc đất của ông T1 chuyển nhượng cho gia đình bà O, sau đó bà O chuyển nhượng cho bà H1. Theo đó, hợp đồng chuyển nhượng giữa ông T1 với bà H ngày 24/6/2000 thì phần đất chuyển nhượng thuộc một phần thửa 147, 165 lúc đó ông T1 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 10/01/2001, UBND quận G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSĐĐ/1 cho ông Trịnh Đình T1 thửa đất 223, tờ bản đồ số 2. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí để lập giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/01/2000 của Phòng quản lý đô thị quận G có thể hiện: “*Thửa cũ 147 – Thửa chính thức 223, 147; Thửa cũ 165 – Thửa chính thức 223, 165*”. Thửa đất 223 mà ông T1 được cấp giấy có phải là gộp từ một phần thửa 147, 165 hay không, vẫn chưa có văn bản thể hiện ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về vấn đề này. Như vậy, việc xác định phần đất tranh chấp này có nằm trong phần đất mà ông T1 đã chuyển nhượng lại cho bà H (mẹ bà O) hay không, phải do quá trình Tòa án xem xét, đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các bên cung cấp cũng như Tòa án thu thập.

[4] Từ những phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không bị xâm phạm là chưa đủ cơ sở kết luận. Do đó, kháng cáo của ông Mai Trung Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì

nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O có ông Mai Trung Đ là người đại diện theo ủy quyền không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Trung Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1706/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O có ông Mai Trung Đ là người đại diện theo ủy quyền không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HSVA, TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Văn Đạt